

Mẫu số 56-HS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐTP ngày 19 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TÒA ÁN.....⁽¹⁾

Số:...../.....⁽²⁾/KN-HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

QUYẾT ĐỊNH

KHÁNG NGHỊ GIÁM ĐỐC THẨM

Đối với Bản án (Quyết định) số: ⁽³⁾.....
của Tòa án⁽⁴⁾.....

CHÁNH ÁN ⁽⁵⁾.....

Căn cứ các điều 371, 373, 377 và 378 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự đối với:

- ⁽⁶⁾..... ;

- ⁽⁷⁾..... ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:⁽⁸⁾

XÉT THẤY:⁽⁹⁾

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Kháng nghị đối với Bản án (Quyết định) số: ⁽¹⁰⁾..... của Tòa
án⁽¹¹⁾.....

2. Đề nghị ⁽¹²⁾..... xét xử giám đốc thẩm hủy ⁽¹³⁾..... của Tòa án

(14) đối với (15) để

(16) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Tạm đình chỉ chấp hành Bản án (Quyết định) số: (17) của Tòa án
(18) đối với (19)

Nơi nhận:

- VKS (20) (kèm hồ sơ vụ án);

- TA (21);

- VKS (22);

- (23);

- (24);

- (25);

- Lưu

(26)

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 56-HS:

(1) và (5) ghi tên Tòa án ra quyết định kháng nghị; nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì ghi tên Tòa án nhân dân cấp cao nào (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

(2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 01/2017/KN-HS).

(3), (10) và (17) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).

(4), (11), (14) và (18) ghi tên Tòa án đã xét xử và ra bản án (quyết định) có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị.

(6) ghi đầy đủ họ tên và lý lịch của người bị kết án bị kháng nghị (nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật).

(7) ghi đầy đủ họ tên, địa chỉ của người bị hại và các đương sự, người liên quan khác.

(8) tùy theo nội dung cần kháng nghị (kháng nghị toàn bộ hay một phần bản án (quyết định) mà nêu tóm tắt nội dung vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị; các quyết định của các cơ quan có thẩm quyền trong quá trình giải quyết vụ án, vụ việc liên quan đến kháng nghị.

(9) nhận xét, phân tích những vi phạm pháp luật, sai lầm của bản án (quyết định) bị kháng nghị; ghi rõ căn cứ vào điểm, khoản, điều nào của Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan để kháng nghị.

(12) ghi Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao (tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh) nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân cấp huyện; Ủy ban Thẩm phán Tòa án quân sự trung ương nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án quân sự cấp quân khu hoặc Tòa án quân sự khu vực; Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự trung ương.

(13) nếu hủy toàn bộ thì ghi hủy bản án (quyết định) hình sự đã có hiệu lực pháp luật số, ngày, tháng, năm (ví dụ: hủy Bản án hình sự phúc thẩm số: 30/2017/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2017); nếu hủy một phần thì ghi hủy bản án (quyết định) hình sự đã có hiệu lực pháp luật số, ngày, tháng, năm về phần (dân sự, trách nhiệm hình sự, hình phạt...; ví dụ: hủy Bản án hình sự phúc thẩm số: 30/2017/HS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2017 về phần trách nhiệm hình sự).

(15), (19) và (24) nếu người bị kết án là cá nhân thì ghi họ tên của cá nhân đó, nếu là pháp nhân thương mại thì ghi tên pháp nhân thương mại đó và tên người đại diện theo pháp luật.

(16) tùy vào nội dung kháng nghị mà ghi để điều tra lại; để xét xử sơ thẩm lại; để xét xử phúc thẩm lại; để đình chỉ vụ án hoặc để sửa bản án (quyết định) đã có hiệu lực pháp luật.

(20) ghi tên Viện kiểm sát nhân dân cấp cao nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh; Viện kiểm sát quân sự trung ương nếu bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án quân sự cấp khu vực, quân khu; Viện kiểm sát nhân dân tối cao nếu

bản án (quyết định) bị kháng nghị của Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án quân sự Trung ương.

(21) ghi tên Tòa án có bản án (quyết định) bị kháng nghị giám đốc thẩm.

(22) ghi tên Viện kiểm sát cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị kháng nghị.

(23) tùy từng trường hợp mà ghi Cơ quan thi hành án hình sự và Cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp với Tòa án nơi có bản án (quyết định) bị kháng nghị.

(25) tổ chức, cá nhân có quyền và lợi ích liên quan đến kháng nghị.

(26) nếu là Chánh án thì ghi “**CHÁNH ÁN**”; nếu là Phó Chánh án được Chánh án ủy quyền thì ghi “**KT. CHÁNH ÁN**
PHÓ CHÁNH ÁN”.